| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – CÀ MAU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 386/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 7 – 2026
"Về tranh chấp ly hôn, nuôi con"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Hứa Minh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Tấn Công
2. Ông Nguyễn Thanh Nguyên

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Trương Minh Chiến, là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 29 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 749/2026/TLST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2026 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 727/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

*- Nguyên đơn: Anh Trần Y P, sinh năm: 1997 (xin vắng mặt).*

*Căn cước công dân số: 096097010885, cấp ngày 09/8/2021.*

*Địa chỉ: Ấp V (cũ), xã T, tỉnh Cà Mau.*

*- Bị đơn: Chị Võ Việt Á, sinh năm: 1993 (xin vắng mặt).*

*Chứng minh nhân dân số: 381840505, cấp ngày 30/7/2013.*

*Địa chỉ: Ấp T (cũ), xã K, tỉnh Cà Mau.*

***NỘI DUNG VỤ ÁN:***

** Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 08/7/2026 và đơn đề nghị vắng mặt cùng ngày, anh Trần Y P trình bày:*

*- Về hôn nhân: Anh và chị Võ Việt Á xác lập quan hệ hôn nhân và chung sống vợ chồng vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau, nay là xã T, tỉnh Cà Mau. Hôn nhân được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có tổ chức hỏi cưới theo phong tục, tập quán và được gia đình hai bên chấp thuận.*

*Quá trình chung sống, anh P cho rằng chị Á không quan tâm, chăm sóc chồng, con, nhiều lần anh yêu cầu chị Á thay đổi để vợ chồng tiếp tục chung sống nhưng chị Á không thay đổi được nên mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng hơn. Hiện tình cảm vợ chồng không còn gắn bó, thường xuyên gây vả, cuộc sống*

*không còn hạnh phúc, anh và chị Á mỗi người sống một nơi đã nhiều tháng nay. Do đó, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Võ Việt Á.*

*- Về con chung: Anh P xác định giữa anh và chị Á có 01 người con chung là Trần Duy K, sinh ngày 02/9/2020, hiện đang sống chung với chị Á. Khi ly hôn, anh đồng ý giao con chung cho chị Á được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để ổn định tâm lý và cuộc sống, anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.*

*- Về tài sản chung: Anh P xác định giữa anh và chị Á không có tài sản chung.*

*- Về nợ chung: Anh P khai rằng giữa anh và chị Á không có nợ ai và không ai nợ lại anh, chị.*

** Trong đơn xin vắng mặt ngày 28/7/2026, chị Võ Việt Á trình bày:*

*Về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và hôn nhân tự nguyện như anh P trình bày là đúng. Hiện vợ chồng chị không còn tiếng nói chung nên không thể hàn gắn, chị thống nhất ly hôn với anh P. Về con chung chị yêu cầu tiếp tục được nuôi con và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung không có. Do công việc làm ăn của chị ở xa nên không thể có mặt tham gia phiên tòa, do đó chị xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.*

## *NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:*

*[1] Về tố tụng: Về loại việc tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Tranh chấp giữa anh Trần Y P và chị Võ Việt Á là tranh chấp về ly hôn, nuôi con nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.*

*Đối với việc đề nghị vắng mặt của chị Võ Việt Á và anh Trần Y P, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh P và chị Á theo quy định.*

*[2] Về hôn nhân: Anh Trần Y P và chị Võ Việt Á xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán, có đăng ký kết hôn vào năm 2020 và đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống, do vợ chồng có nhiều điểm bất đồng trong cuộc sống, thường xuyên  vã, gây , dẫn đến tình cảm sức mẻ, không quan tâm, chăm sóc, cảm thông, chia sẻ lẫn nhau. Xét mâu thuẫn thực tế là có nhiều mâu thuẫn, nhận thấy về mục đích hôn nhân không đạt. Bởi lẽ, trong cuộc sống vợ chồng của anh, chị, mỗi người đều có cách sống, cách nghĩ khác nhau. Từ đó, giữa vợ chồng đã nhiều lần  vã, làm mất lòng tin đối với nhau, mỗi người có cuộc sống và mối quan hệ riêng tư, không quan tâm, giúp  lẫn nhau. Mặt khác, sau khi xảy ra mâu thuẫn, anh P và chị Á được gia đình hai bên động viên ở lại, đồng thời bản thân anh, chị tự dung hoà nhằm hàn gắn tình cảm vợ, chồng nhưng không có hiệu quả. Thời gian này để cho anh, chị có điều kiện thử thách bản thân, suy*

*ngẫm về cuộc sống vợ chồng đã qua nhằm tìm cách tháo gỡ, khắc phục khuyết điểm của mỗi bên để vợ, chồng đoàn tụ nhưng không ai có biện pháp gì để khắc phục tình trạng mâu thuẫn và cũng không quan tâm, thăm hỏi, giúp đỡ lẫn nhau. Bên cạnh đó, anh P và chị Á cũng thống nhất ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh P được ly hôn chị Á là có căn cứ.*

*[3] Về con chung: Xét thấy cháu Trần Duy K, sinh ngày 02/9/2020 còn rất nhỏ và đang sống chung với chị Á nên tình cảm, tâm lý, sự gắn bó, yêu thương, môi trường sống, học tập của cháu đã ổn định. Bên cạnh đó, anh P cũng thống nhất giao con cho chị Á được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Vì vậy, tiếp tục giao cháu K cho chị Á được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, chị Á yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật đến khi con đã thành niên. Xét thấy, theo khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Thấy rằng, hiện tại chưa có căn cứ xác định việc làm và thu nhập của anh P, tuy nhiên, xét điều kiện lao động phổ thông, lao động tự do của anh P, mức sống, mức lương tối thiểu vùng, mức sinh hoạt thường ngày tại địa phương đối với một trẻ và theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 7 của Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Tòa án nhân dân tối cao thì mức phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con tối thiểu không dưới ½ mức lương tối thiểu vùng do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử sơ thẩm đối với một người con. Mức lương tối thiểu vùng hiện nay do Nhà nước quy định tại Nghị định 293/2025/NĐ-CP của Chính phủ kèm theo Danh mục địa bàn vùng đối với xã S là 4.140.000đ nên mức yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Á theo quy định của pháp luật là phù hợp. Vì vậy, buộc anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K mỗi tháng 2.000.000đ là có căn cứ.*

*[4] Về tài sản chung: Anh P và chị Á xác định giữa chị và anh không có tài sản chung nên không đặt ra xem xét.*

*[5] Về nợ chung: Anh P và chị Á khai rằng giữa chị và anh không có nợ ai và không ai nợ lại anh, chị nên không đề cập giải quyết.*

*[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con buộc người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.*

*Vì các lẽ trên,*

## *QUYẾT ĐỊNH:*

*- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;*

*- Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;*

*- Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

*1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Trần Y P về việc ly hôn chị Võ Việt Á.*

*2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Duy K, sinh ngày 02/9/2020 cho chị Võ Việt Á trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Trần Y P không trực tiếp nuôi con vẫn được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.*

*3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Trần Y P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Duy K mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu K đủ 18 tuổi.*

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

*4. Về tài sản chung: Không có.*

*5. Về nợ chung: Không có.*

*6. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, anh Trần Y P phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Ngày 08 tháng 7 năm 2026, anh P đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số: 370 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu.*

*7. Án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con buộc anh Trần Y P phải chịu 300.000đ (ba trăm đồng) khi bản án có hiệu lực pháp luật.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

*8. Quyền kháng cáo: Anh Trần Y P và chị Võ Việt Á được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND xã Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

**Hứa Minh Hải**